

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 423/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/12/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Bà Phạm Thị Nguyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 528/2024/HNGĐ-TLST ngày 21/10/2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 508/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 341/2024/QĐ-ST ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lan A**, sinh ngày 19/12/1985; HKTT: Số C ngõ C, Phường C, Quận H, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh ngày 21/9/1988; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 11/3/46 Trần Công Hiến, khu 16, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1961; địa chỉ: Số A T, khu A, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Chị Lan A, anh H, bà Y đều đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hà Nội ngày 17/12/2010. Sau

ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do năm 2017 anh H đi Đài Loan lao động, từ khi đi anh H chưa về Việt Nam lần nào, thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, nhưng sau đó anh H ít liên lạc, đến đầu năm 2019 thì vợ chồng chấm dứt liên lạc. Do anh H không liên lạc với chị, nên tháng 03/2022 chị đã xin phép gia đình chồng ra ngoài sinh sống, mục đích để gây áp lực cho anh H về Việt Nam, tuy nhiên đến nay anh H vẫn không về Việt Nam. Tháng 4/2024 chị đã làm đơn ly hôn gửi Tòa án tỉnh Hải Dương, nhưng do hai bên chưa thống nhất được về việc nuôi con chung nên chị đã rút đơn ly hôn, Tòa án đình chỉ vụ án. Nay hai bên đã thỏa thuận được về con chung nên chị tiếp tục làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H có 3 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 01/6/2011, Nguyễn Ngọc Bảo A1, sinh ngày 29/12/2013 và Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 29/11/2016. Trong thời gian chị ra ngoài ở thì 3 con được ông bà nội chăm sóc. Nay ly hôn chị và anh H thỏa thuận, chị nuôi cháu Bảo L, anh H nuôi cháu Bảo A1 và cháu L1. Trong thời gian anh H không ở Việt Nam chị đồng ý để cháu Bảo A1, cháu L1 ở cùng ông bà nội. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc H hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do chị Lan A không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh H qua gia đình. Bà Nguyễn Thị Y là mẹ đẻ anh H đồng ý nhận văn bản tố tụng và thông tin cho anh H, do điều kiện không về được Việt Nam nên thông qua gia đình anh H vẫn giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày thời điểm tháng 4/2024, cụ thể anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lan A. Về con chung hai bên thỏa thuận anh H nuôi cháu Bảo A1 và cháu L1, chị Lan Anh N cháu Bảo L, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Trong thời gian anh H không ở Việt Nam, anh H đề nghị giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Y chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo A1 và cháu L1 đồng thời nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà là mẹ đẻ anh H, giữa chị Lan A và anh H sống không hạnh phúc, năm 2022 chị Lan A đã bỏ ra ngoài ở, không quan tâm đến các con. Tháng 4/2024 chị Lan A từng có đơn ly hôn gửi Tòa án tỉnh Hải Dương, nhưng sau đó chị Lan A đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên chị Lan A không về gia đình bà, nay chị Lan A tiếp tục làm đơn ly, quan điểm của gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay 03 cháu Nguyễn Ngọc Bảo L, Nguyễn Ngọc Bảo A1, Nguyễn Hoàng L1 đều được bà chăm sóc.

Trong thời gian anh H không ở Việt Nam, bà đồng ý nhận thay văn bản tố tụng của Tòa án và chăm sóc cháu Bảo A1, cháu L1 thay cho anh H.

Cháu Nguyễn Ngọc Bảo L, Nguyễn Ngọc Bảo A1, Nguyễn Hoàng L1 là con chung của anh H và chị Lan A có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn, cháu L xin ở với mẹ, cháu Bảo A1 và cháu L1 có nguyện vọng ở với bố và ông bà nội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị Lan A và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Lan A được ly hôn anh H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 01/6/2011 cho chị Lan A chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A1, sinh ngày 29/12/2013 và Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 29/11/2016 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Trong thời gian anh H không ở Việt Nam, tạm giao cháu L1, cháu Bảo A1 cho bà Nguyễn Thị Y chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Chị Lan A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A có địa chỉ tại: Số C ngõ C L, Phường C, Quận H, thành phố Hà Nội; bị đơn anh Nguyễn Ngọc H có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại: Số A T, khu A, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện tại anh H đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Lan A không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Đài Loan. Theo quy định tại Điều 10 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh H được biết, anh H thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Y. Bà Y đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết. Thông qua gia đình, anh H đã thể hiện quan điểm về việc ly hôn, nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi cho anh H, Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp

luật. Do anh H không cung cấp địa chỉ tại Đài Loan nên áp dụng Điều 10 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Anh H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Y chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo A1 và cháu Nguyễn Hoàng L1, nên Tòa án xác định bà Y là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Chị Lan A, anh H, bà Y đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung:

[5] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hà Nội ngày 17/12/2010, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Căn cứ lời khai của các đương sự và bà Nguyễn Thị Y là mẹ đẻ anh H, có căn cứ xác định, sau ngày cưới, chị Lan A và anh H sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Từ khi anh H đi nước ngoài vẫn chưa về Việt Nam lần nào, hiện tại chị Lan A đã ra ngoài ở riêng, vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Nay chị Lan A xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh H. Quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng có quan điểm xác định không còn tình cảm với chị Lan A, nay chị Lan A có đơn ly hôn anh đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Lan A và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lan A.

[6] *Về quan hệ con chung*: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Ngọc H có 3 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 01/6/2011, Nguyễn Ngọc Bảo A1, sinh ngày 29/12/2013 và Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 29/11/2016. Chị Lan A và anh H thỏa thuận, chị Lan Anh N cháu Bảo L, anh H nuôi cháu Bảo A1 và cháu L1. Xét thấy, việc thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của cháu L, cháu Bảo A1 và cháu L1. Do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận, để chị Lan Anh N cháu L, anh H nuôi cháu Bảo A1 và cháu L1. Trong thời gian anh H không ở Việt Nam, tạm giao cháu Bảo A1, cháu L1 cho bà Nguyễn Thị Y chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

[7] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Ngọc H đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Lan A là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 01/6/2011 cho chị Nguyễn Thị Lan A chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo A1, sinh ngày 29/12/2013 và Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 29/11/2016 cho anh Nguyễn Ngọc H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Trong thời gian anh H không ở Việt Nam, tạm giao cháu Bảo A1, cháu L1 cho bà Nguyễn Thị Y chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Ngọc H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005236 ngày 21 tháng 10 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương; chị Lan A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lan A và bà Nguyễn Thị Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Cầu Dền; Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- UBND phường Bình Hàn.
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Nhu

